ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI & NHÂN VĂN**

KHOA VIỆT NAM HỌC VÀ TIẾNG VIỆT

**BỘ MÔN VIỆT NGỮ HỌC**

ĐỀ C­­­ƯƠNG MÔN HỌC

**THỰC TẬP – THỰC TẾ**

(Field Works)

**1. Thông tin về giảng viên:**

**1.1. Giảng viên 1:**

Họ và tên: **Nguyễn Văn Phúc**

Chức danh, học vị: Giảng viên chính, PGS.TS.

Thời gian làm việc: Thứ 2 và thứ 6 hàng tuần

Địa điểm làm việc: Khoa Việt Nam học & Tiếng Việt, Trường Đại

học KHXH&NV, ĐHQG Hà Nội, B7- Bis, Bách

Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Thứ 3 đến thứ 5 hàng tuần tại phòng 406 nhà A, trường ĐHKHXH&NV, 336 Nguyễn Trãi, Thanh

Xuân, Hà Nội

Địa chỉ liên hệ: Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt, Trường Đại

học KHXH&NV, ĐHQG Hà Nội, B7- Bis, Bách

Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại: 84 – 4 – 38694323

Email: [phucktv@yahoo.com](mailto:phucktv@yahoo.com)

Điện thoại DĐ: 01266292357

Các hướng nghiên cứu chính:

• Ngữ âm tiếng Việt và Lịch sử ngữ âm tiếng Việt

• Ngôn ngữ học dạy tiếng và Tiếng Việt thực hành

**1.2. Giảng viên 2:**

Họ và tên: **Nguyễn Thiện Nam**

Chức danh, học vị: PGS.TS.

Thời gian làm việc: Các ngày làm việc trong tuần (từ thứ 2 đến thứ 6)

Địa điểm làm việc: Nhà B7-Bis, Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt, Nhà B-7 Bis, Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại: (+84) 8693524

Email: namtiengviet@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính:

• Ngữ pháp tiếng Việt

• Ngôn ngữ học dạy tiếng và tiếng Việt thực hành

**1.3. Thông tin về trợ giảng:**

**1.3.1. Trợ giảng 1:**

Họ và tên: **Vũ Thị Xuyến**

Chức danh, học vị: Cử nhân

Thời gian làm việc: Thứ 3 và thứ 5 hàng tuần, từ 1h30 đến 17h00.

Địa điểm làm việc: Khoa Việt Nam học & Tiếng Việt, Trường Đại

học KHXH&NV, B7- Bis, Bách Khoa, Hai Bà

Trưng, Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt, Trường Đại

học KHXH&NV, B7- Bis, Bách Khoa, Hai Bà

Trưng, Hà Nội.

Điện thoại: 84 – 4 – 38694323

Email: [xuyenvu52ls@gmail.com](mailto:xuyenvu52ls@gmail.com)

Điện thoại DĐ: 0932240988

Hướng nghiên cứu và giảng dạy:

• Lịch sử văn minh thế giới

• Lịch sử, văn hóa các quốc gia Đông Nam Á

• Lịch sử Việt Nam

**1.3.2. Trợ giảng 2:**

Họ và tên: **Trần Thị Thư**

Chức danh, học vị: Cử nhân

Thời gian làm việc: Thứ 3 và thứ 5 hàng tuần.

Địa điểm làm việc: Khoa Việt Nam học & Tiếng Việt, Trường Đại

học KHXH&NV, B7- Bis, Bách Khoa, Hai Bà

Trưng, Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt, Trường Đại

học KHXH&NV, B7- Bis, Bách Khoa, Hai Bà

Trưng, Hà Nội.

Điện thoại: 84 – 4 – 38694323

Email: t2thu@gmail.com

Điện thoại DĐ:

Hướng nghiên cứu và giảng dạy:

• Văn học Việt Nam

• Nghệ thuật biểu diễn truyền thống Việt Nam

• Tiếng Việt thực hành

**2. Thông tin chung về môn học:**

• Tên môn học: Thực tập

• Mã môn học: VLC4058

• Số tín chỉ: 03

• Loại môn học: bắt buộc

• Môn học tiên quyết: Cơ sở Văn hóa Việt Nam.

Các phương pháp nghiên cứu khoa học.

Thống kê cho khoa học xã hội.

• Môn học kế tiếp: Khóa luận tốt nghiệp hoặc:

Cơ sở Ngôn ngữ và Văn hóa Việt Nam.

Lịch sử giữ nước của dân tộc Việt Nam.

• Số giờ tín chỉ: 45

• Các yêu cầu đối với môn học (nếu có):

• Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 09

+ Làm bài tập trên lớp: 04

+ Thảo luận: 04

+ Thực hành, thực tập: 15

(khảo sát, điền dã, nhà máy, địa phương…)

+ Hoạt động theo nhóm:

+ Tự học xác định: 13

• Địa chỉ khoa, bộ môn phụ trách môn học: Khoa Việt Nam học &Tiếng Việt, B7-Bis,Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

**3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học**

**3.1. Mục tiêu chung:**

**3.2. Chuẩn đầu ra của môn học:** (Mục tiêu cụ thể)

Sau khi học xong môn học này, sinh viên sẽ

**a. Về kiến thức:**

- Bổ sung thêm các kiến thức thực tế về ngôn ngữ, văn hoá, xã hội ..., về các vùng miền khác nhau của đất nước.

- Bổ sung thêm các kiến thức thực tế liên quan đến các hoạt động nghiên cứu và giảng dạy Việt Nam học, ngôn ngữ, báo chí, du lịch, biên tập xuất bản, phát thanh, truyền hình, các hoạt động văn phòng…v.v.

- Hiểu biết thêm và cập nhật về cuộc sống, xã hội và con người Việt Nam hiện nay.

**b. Về kỹ năng:**

- Học các kĩ năng quan sát, ghi chép thu thập và xử lí tư liệu thực tế.

- Học các kĩ năng viết bài, tập nghiên cứu khoa học về một vấn đề cụ thể liên quan đến văn hóa, xã hội, kinh tế, phong tục tập quán, lễ hội truyền thống…v.v., các kĩ năng trong công tác biên tập, xuất bản, biên soạn bài giảng hoặc giảng dạy Việt Nam học.

- Học các kĩ năng giao tiếp, ứng xử với các cơ quan bên ngoài; kĩ năng tổ chức làm việc và quản lí công việc theo nhóm; kĩ năng làm việc với cộng tác viên; kĩ năng phỏng vấn, điều tra thu thập tư liệu….v.v.

**c. Về thái độ:**

- Thấy được tầm quan trọng của thực tiễn và kinh nghiệm từ thực tiễn.

- Tích luỹ kinh nghiệm để làm việc sau khi ra trường.

- Qua thực tế, thực tiễn về đất nước và con người Việt Nam, càng thêm yêu, thêm quí, càng tự hào về lịch sử, đất nước và con người Việt Nam; xác lập ý thức trách nhiệm và thái độ tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Qua những chuyến đi, các sinh viên có cơ hội hợp tác và chia sẻ với các sinh viên khác về tư tưởng, tình cảm, thái độ thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, khả năng tổ chức, điều phối và vận hành nhóm để thực hiện tốt những mục tiêu đề ra, bao gồm cả khả năng thuyết phục người khác hay chấp nhận ý kiến, ý tưởng, kế hoạch của các đối tác…v.v. Từ đó, sinh viên có thể xác định được khả năng, ưu thế cá nhân để đề ra định hướng học tập và làm việc trong tương lai…v.v.

**3.3. Bảng tổng hợp đầu ra (Mục tiêu chi tiết) của môn học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  **Nội dung** | **BẬC 1 (A)** | **BẬC 2 (B)** | **BẬC 3 (C)** |
| **Nội dung**  **1**  Tổng quan về  môn học | I.A.1. Khái quát nội dung và yêu cầu cơ bản của môn học.  I.A.2. Giới thiệu các nội dung cụ thể của môn học  I.A.3. Tổ chức phân chia nhóm theo các nội dung cụ thể môn học.  I.A.4. Hướng dẫn làm tiểu luận hết môn học | I.B.1. Hiểu rõ mục đích, yêu cầu của môn học  I.B.2. Nắm được các nội dung cụ thể của môn học  I.B.3. Nắm chắc nhiệm vụ của nhóm, của từng cá nhân trong nhóm.  I.B.4. Nắm vững cách làm một tiểu luận hết môn học. |  |
| **Nội dung**  **2 (2.1)**  Thực tập, thưc tế tìm hiểu về đời sống văn hoá, xã hội, ngôn ngữ, ... | II.A.1. Xác định cụ thể vùng văn hóa cần đi thực tế tìm hiểu.  II.A.2. Xác định lĩnh vực cần tìm hiểu trong vùng văn hóa đó, gồm đời sống, xã hội, ngôn ngữ, phong tục tập quán, ẩm thực, âm nhạc hay mỹ thuật, kiến trúc…v.v.  II.A.3. Xác lập các nội dung cần tìm hiểu cụ thể. Nhấn mạnh đến mục đích cần đạt tới của việc đi thực tế để tìm hiểu những nội dung đã được vạch ra. | II.B.1. Vị trí, vai trò của vùng văn hóa trong không gian văn hóa chung của cả nước – chú ý đến những nét đặc trưng, bản sắc của văn hóa vùng.  II.B.2. Những đóng góp về lí luận và thực tiễn của các nội dung thuộc lĩnh vực cần đi thực tế để tìm hiểu. | II.C.1. Giá trị, bản sắc văn hóa của vùng văn hóa được chọn.  II.C.2. Ý nghĩa của việc đi thực tế tìm hiểu lĩnh vực đời sống (xã hội, ngôn ngữ, ẩm thực, lễ hội truyền thống…v.v.) trong vùng văn hóa được chọn. |
| **Nội dung 2 (2.2)**  Thực tập, thưc tế tìm hiểu về đời sống văn hoá, xã hội, ngôn ngữ, ... | II.A.1. Xác định địa danh (ĐD), di tích lịch sử (DTLS) cụ thể cần đi thực tế tìm hiểu.  II.A.2. Xác lập các nội dung cần tìm hiểu về ĐD và DTLS.  II.A.3. Tiến hành tìm hiểu ĐD và DTLS theo những nội dung đã xác định. Nhấn mạnh đến mục đích tìm hiểu. | II.B.1. Vị trí, vai trò của ĐD, DTLS trong đời sống, sinh hoạt văn hóa – tâm linh của vùng và của cả nước.  II.B.2. Những đóng góp về mọi mặt của di tích lịch sử đó trong quá khứ - hiện tại và tương lai. | II.C.1. Giá trị của của ĐD, DTLS đó đối với cộng đồng cư dân  II.C.2. Ý nghĩa của giáo dục của ĐD, DTLS đó đối với các thế hệ từ trước tới nay. |
| **Nội dung 2 (2.3)**  Thực tập, thưc tế tìm hiểu về đời sống văn hoá, xã hội, ngôn ngữ, ... | II.A.1. Xác định cụ thể làng nghề (LN) cần đi thực tế tìm hiểu.  II.A.2. Xác lập các nội dung cần tìm hiểu về LN cần đi thực tế tìm hiểu đó.  II.A.3. Tiến hành tìm hiểu LN đó theo những nội dung đã xác định. Nhấn mạnh đến mục đích tìm hiểu để làm gì (phục vụ học tập, nghiên cứu, hay vì những mục đích khác…v.v.) | II.B.1. Vị trí, vai trò của LN trong hoạt động kinh tế - xã hội của cộng đồng và xã hội nói chung.  II.B.2. Những đóng góp của LN về kinh tế, xã hội, trong sự nghiệp an sinh xã hội hiện nay. | II.C.1. Giá trị của LN trong đời sống kinh tế - xã hội nói chung.  II.C.2. Ý nghĩa của việc phát triển làng nghề trong cộng đồng cư dân và xã hội. |
| **Nội dung 2 (2.4)**  Thực tập, thưc tế tìm hiểu về đời sống văn hoá, xã hội, ngôn ngữ, ... | II.A.1. Xác định cụ thể phong tục (PT), lễ hội truyền thống (LHTT) cần đi thực tế tìm hiểu.  II.A.2. Xác lập các nội dung cần tìm hiểu về PT, LHTT cần đi thực tế tìm hiểu đó.  II.A.3. Tiến hành tìm hiểu PT, LHTT đó theo những nội dung đã xác định. Nhấn mạnh đến mục đích tìm hiểu để làm gì (phục vụ học tập, nghiên cứu, hay vì những mục đích khác…v.v.) | II.B.1. Vị trí, vai trò của PT, LHTT trong đời sống văn hóa của vùng và đời sống văn hóa cả nước  II.B.2. Những đóng góp về mặt lí luận và thực tiễn của PT, LHTT đó đối với sự bảo tồn và phát nền văn hóa truyền thống của dân tộc nói chung. | II.C.1. Giá trị của PT, LHTT về mặt tín ngưỡng.  II.C.2. Ý nghĩa của của PT, LHTT đối với đời sống tâm linh và sinh hoạt văn hóa nói chung. |
| **Nội dung 3 (3.1)**  Thực tập nghiên cứu về Việt Nam học | III.A.1. Xác định cụ thể địa danh (ĐD), di tích lịch sử (DTLS) cần đi thực tập để nghiên cứu.  III.A.2. Xác lập những nội dung (xây dựng đề cương) cần nghiên cứu về ĐD, DTLS đã được chọn.  III.A.3. Tiến hành nghiên cứu theo từng ND theo đề cương nghiên cứu (có hướng dẫn khoa học của GV) | III.B.1. Vị trí, vai trò của ĐD, DTLS trong đời sống văn hóa của địa phương nói riêng và cả nước nói chung.  III.B.2. Những đóng góp về mặt lịch sử, về tâm linh, về du lịch… v.v. của ĐD, DTLS đó. | III.C.1. Giá trị lịch sử của ĐD.  III.C.2. Ý nghĩa của việc tìm hiểu và tiến hành nghiên cứu ĐD, DTLS được chọn.  III.C.3. Giá trị tâm linh của LHTT. |
| **Nội dung 3 (3.2)**  Thực tập nghiên cứu về Việt Nam học | III.A.1. Xác định cụ thể khu vực văn hóa (KVVH) cần đi thực tập để nghiên cứu.  III.A.2. Xác lập những nội dung (xây dựng đề cương) cần nghiên cứu về KVVH đã được chọn.  III.A.3. Tiến hành nghiên cứu theo từng ND của đề cương nghiên cứu (có hướng dẫn khoa học của GV) | III.B.1. Vị trí, vai trò của khu vực xét trên bình diện văn hóa  III.B.2. Những đóng góp về mặt văn hóa của khu vực (vùng) văn hóa. | III.C.1. Giá trị văn hóa của khu vực (vùng) văn hóa được tiến hành nghiên cứu.  III.C.2. Ý nghĩa của việc nghiên cứu văn hóa của một khu vực (vùng) văn hóa. |
| **Nội dung 3 (3.3)**  Thực tập nghiên cứu về Việt Nam học | III.A.1. Xác định cụ thể dân tộc (DT) cần đi thực tập để nghiên cứu.  III.A.2. Xác lập những nội dung (xây dựng đề cương) cần nghiên cứu về DT đã được chọn.  III.A.3. Tiến hành nghiên cứu theo từng ND theo đề cương nghiên cứu (có hướng dẫn khoa học của GV) | III.B.1. Vị trí, vai trò của DT được tiến hành nghiên cứu trong cộng đồng các DT Việt Nam.  III.B.2. Những đóng góp về mặt văn hóa của DT được nghiên cứu. | III.C.1. Những giá trị văn hóa của DT được nghiên cứu.  III.C.2. Ý nghĩa của việc nghiên cứu văn hóa các DT ở nước ta hiện nay. |
| **Nội dung 4 (4.1)**  Thực tập, thực tế  về các  hoạt động nghiệp vụ khác | IV.A.1. Xác định cụ thể đơn vị (ĐV), cơ quan giảng dạy, nghiên cứu (CQGD - NC) về Việt Nam học cần tiến hành thực tế để tìm hiểu về mặt nghiệp vụ.  IV.A.2. Tìm hiểu về quá trình hình thành và phát triển của ĐV, CQGD-NC về VNH từ khi thành lập đến nay.  IV.A.3. Tìm hiểu về mọi mặt hoạt động của ĐV, CQGD-NC về VNH; đặc biệt là chiến lược phát triển của ĐV, CQGD-NC về VNH trong tương lai …v.v. | IV.B.1. Vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của ĐV, CQGD-NC về VNH được tiến hành nghiên cứu.  IV.B.2. Những đóng góp của ĐV, CQGD-NC về VNH đối với lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực và thành tựu nghiên cứu khoa học.  IV.B.3.Những phương pháp, kĩ năng đào tạo và nghiên cứu cơ bản của ĐV, CQGD-NC về VNH | IV.C.1. Những giá trị của VNH đối với tiến trình toàn cầu hóa hiện nay.  IV.C.2. Ý nghĩa của việc đào tạo nguồn nhân lực VNH hiện nay ở nước ta.  IV.C.3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu VNH hiện nay ở nước ta. |
| **Nội dung 4 (4.2)**  Thực tập, thực tế  về các  hoạt động nghiệp vụ khác | IV.A.1. Xác định cụ thể cơ quan báo chí (CQBC), truyền thông, xuất bản (NXB) cần tiến hành thực tế tìm hiểu về mặt nghiệp vụ.  IV.A.2. Tìm hiểu về quá trình hình thành và phát triển của CQBC truyền thông, NXB từ khi thành lập đến nay.  IV.A.3. Tìm hiểu về mọi mặt hoạt động của CQBC truyền thông, NXB; đặc biệt là chiến lược phát triển của CQBC truyền thông, NXB trong tương lai … | IV.B.1. Vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của CQBC truyền thông, NXB đó.  IV.B.2. Những đóng góp về mặt chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến BCTT và XB.  IV.B.3.Những phương pháp, kĩ năng, kĩ thuật trong quá trình hành nghề BCTT và BT của NXB. | IV.C.1. Ý nghĩa của việc đi thực tế tìm hiểu về mặt chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan thuộc BCTT và NXB. |
| **Nội dung 4 (4.3)**  Thực tập, thực tế  về các  hoạt động nghiệp vụ khác | IV.A.1. Xác định cụ thể Sở, Ban, ngành văn hóa-du lịch (VHDL) cần tiến hành thực tế để tìm hiểu về mặt nghiệp vụ.  IV.A.2. Tìm hiểu về quá trình hình thành và phát triển của sở, ban, ngành VHDL đã được chọn từ khi thành lập đến nay.  IV.A.3. Tìm hiểu về mọi mặt hoạt động của sở, ban, ngành VHDL; đặc biệt là chính sách phát triển của sở, ban, ngành VHDL trong tương lai | IV.B.1. Vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của sở, ban, ngành VHDL trong việc quản lí VH-DL nói chung  IV.B.2. Những đóng góp về mặt quản lí VHDL của các sở, ban, ngành VHDL được tìm hiểu.  IV.B.3. Những chính sách, đề án, liên quan đến quá trình bảo tồn và phát triển VHDL ở địa phương. | IV.C.1. Ý nghĩa của việc đi thực tế tìm hiểu về mặt chuyên môn, nghiệp vụ của các sở, ban, ngành quản lí VHDL trong phạm vi cả nước. |
| **Nội dung 4 (4.4)**  Thực tập, thực tế  về các  hoạt động nghiệp vụ khác | IV.A.1. Xác định cụ thể công ty du lịch cần tiến hành thực tế để tìm hiểu về mặt nghiệp vụ.  IV.A.2. Tìm hiểu về quá trình hình thành và phát triển của công ty từ khi thành lập đến nay.  IV.A.3. Tìm hiểu về mọi mặt hoạt động của công ty; đặc biệt là hướng phát triển của công ty trong tương lai…v.v. | IV.B.1. Vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của công ty DL trong hệ thống DL cả nước.  I.B.2. Những đóng góp của công ty DL về mặt KT, XH, giải quyết việc làm và an sinh xã hội đối với cộng đồng.  IV.B.3. Những phương pháp, kĩ năng, kĩ thuật trong mọi mặt hoạt động của công ty DL | IV.C.1. Những giá trị về mặt an sinh xã hội của công ty mang lại cho cộng đồng.  IV.C.2. Ý nghĩa của việc đi thực tế tìm hiểu về mặt chuyên môn, nghiệp vụ của các công ty DL. |
| **Nội dung 4 (4.5)**  Thực tập, thực tế  về các  hoạt động nghiệp vụ khác | IV.A.1. Xác định cụ thể tổ chức nước ngoài (TCNN), các cơ quan phi chính phủ (CQPCP) cần tiến hành thực tế để tìm hiểu về mặt nghiệp vụ.  IV.A.2. Tìm hiểu về quá trình hình thành và phát triển của TCNN, CQPCP từ khi thành lập đến nay.  IV.A.3. Tìm hiểu về mọi mặt hoạt động của TCNN, CQPCP; đặc biệt là hướng phát triển của công ty trong tương lai…v.v. | IV.B.1. Vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của TCNN, CQPCP được tìm hiểu.  IV.B.2. Những đóng góp về nhân sinh, xã hội mà các TCNN và các CQPCP mang lại. | IV.C.1. Những giá trị về mặt nhân sinh mà TCNN, CQPCP mang lại cho cộng đồng, xã hội.  IV.C.2. Ý nghĩa của việc đi thực tế tìm hiểu về mặt chuyên môn, nghiệp vụ tại các TCNN, các CQPCP hiện nay. |

**4. Tóm tắt nội dung môn học:**

Môn Thực tập cung cấp cho sinh viên:

- Các kiến thức thực tế về ngôn ngữ, văn hoá, xã hội các vùng, miền trên lãnh thổ Việt Nam.

- Các kiến thức thực tế liên quan đến các hoạt động nghiên cứu, giảng dạy về Việt Nam học ở trong nước cũng như trên thế giới…

- Các kĩ năng nghiên cứu điền dã (quan sát, ghi chép, thu thập và xử lí tư liệu), thực tập nghiên cứu, giảng dạy như: xây dựng đề cương, viết bài, biên tập và tổ chức biên tập, soạn bài giảng, giảng dạy thử…v.v.

- Kỹ năng tổ chức và giao tiếp như: tổ chức và quản lí công việc theo nhóm, giao tiếp với các cơ quan bên ngoài, làm việc với các đối tác...v.v.

**5. Nội dung chi tiết của môn học**

**5.1. Nội dung 1: Giới thiệu về môn học**

1.1. Khái quát về nội dung của môn học

1.2. Khái quát về các yêu cầu cơ bản của môn học

1.3. Giới thiệu các nội dung cụ thể của môn học

1.4. Tổ chức, chia nhóm nghiên cứu theo từng nội dung cụ thể môn học

1.5. Hướng dẫn làm bài tiểu luận hết môn

**5.2. Nội dung 2: Đi thực tế tìm hiểu về đời sống văn hoá, xã hội, ngôn**

**ngữ,... tại một số vùng, miền cụ thể của đất nước**.

2.1. Các vùng văn hoá.

2.2. Các địa danh lịch sử.

2.3. Các làng nghề truyền thống.

2.4. Các phong tục, lễ hội truyền thống,…

**5.3. Nội dung 3: Đi thực tập nghiên cứu về Việt Nam học**

3.1. Thực tập nghiên cứu về lịch sử của một địa danh, di tích lịch sử cụ thể.

3.2. Thực tập nghiên cứu về văn hoá khu vực của một khu vực cụ thể.

3.3. Thực tập nghiên cứu về văn hóa, đời sống các dân tộc.

**5.4. Nội dung 4: Đi thực tập về các hoạt động nghiệp vụ khác**

4.1. Thực tập ở các cơ quan giảng dạy, nghiên cứu về Việt Nam học.

4.2. Thực tập ở các cơ quan báo chí, truyền thông, xuất bản.

4.3. Thực tập ở các sở, ban, ngành văn hóa- du lịch trên khắp đất nước.

4.4. Thực tập tại các công ty du lịch trên cả nước.

4.5. Thực tập ở các tổ chức nước ngoài, các cơ quan phi chính phủ.

**6. Học liệu phục vụ cho môn học:**

**6.1. Học liệu bắt buộc:**

1. Vũ Cao Đàm, Phương pháp luận Nghiên cứu khoa học*,* Nxb Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, 2005.

2. Thống kê cho khoa học xã hội (môn học)

3. Nhiều tác giả, Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ nhất (1998), kỉ yếu Hội thảo: tập I, tập II, tập III, tập IV và tập V, Nxb Thế giới, Hà Nội, 2002.

4. Nhiều tác giả, Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ hai (2004), kỉ yếu Hội thảo: tập I, tập II, tập III, tập IV và tập V, Nxb Thế giới, Hà Nội, 2006.

5. Nhiều tác giả, Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ ba (2008), kỉ yếu Hội thảo: tập I, tập II, tập III, tập IV và tập V, Nxb Thế giới, Hà Nội, 2002.

6. Đào Duy Anh, Việt Nam văn hóa sử cương, (Tái bản), Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2006.

7. Phan Kế Bính, Việt Nam phong tục, Nxb Tổng hợp TP.HCM, 1990.

8. Nguyễn Tiến Dũng, chủ biên (2005), Văn hóa Việt Nam thường thức, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

9. Trần Ngọc Thêm (1997), Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam, Nxb TP. Hồ Chí Minh (Nơi có tài liệu này: Thư viện QG Việt Nam, 31- phố Tràng Thi, Hà Nội).

10. Lê Trung Vũ, Lê Hồng Lý (2005) (chủ biên), Lễ hội Việt Nam, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội. (Nơi có tài liệu này: Thư viện QG Việt Nam, 31- Tràng Thi, Hà Nội, Hiệu sách Thăng Long phố Tràng Tiền, Hà Nội).

11. Nhiều tác giả (1994), Lễ hội truyền thống trong đời sống xã hội hiện đại, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

12. Nhiều tác giả (2000), Kho tàng lễ hội cổ truyền Việt Nam, Nxb Văn hóa dân tộc, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật Hà Nội.

13. Nhiều tác giả (2005), Việt Nam Đất nước -Con người, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

**6.2. Học liệu tham khảo:**

14. Trần Nhoãn, Tổng quan du lịch, Trường Đại học Văn hoá, Hà Nội, 2005. Nơi có tài liệu này: Khoa Văn hoá du lịch, trường Đại học Văn hoá Hà Nội.

15. Trần Quốc Vượng (chủ biên), Cơ sở văn hóa Việt Nam, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1998.

16. Đĩa CD-ROM. Việt Nam, Tổng cục Du lịch Việt Nam-Trung tâm Công nghệ thông tin du lịch, Nxb Văn hoá. Hà Nội, 1999. Nơi có tài liệu này: Trung tâm sách Quốc văn - tầng 1, Tổng công ty sách Việt Nam, số 44 Tràng Tiền – Hà Nội.

17. Trần Trí Dõi: Nghiên cứu ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 1999.

18. Trần Trí Dõi, Ngôn ngữ và sự phát triển văn hoá xã hội, Nxb Văn hoá, 2000.

19. Hoàng Thị Châu, Tiếng Việt trên các miền đất nước (phương ngữ học), Nxb KHXH, Hà Nội, 1989.

**7. Hình thức tổ chức dạy học:**

**7.1 Lịch trình chung:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung**  (15 tuần) | **Hình thức tổ chức dạy học môn học** | | | | | **Tổng số giờ** |
| **Trên lớp** | | | Thực tế, điền dã | Tự học, nghiên cứu |
| Lý thuyết | Bài tập | Thảo luận |
| Tuần 1: Nội dung 1 | 2 | 1 | 1 |  |  |  |
| Tuần 2: Nội dung 2 | 2 | 1 | 1 |  |  |  |
| Tuần 3: Nội dung 3 | 2 | 1 | 1 |  |  |  |
| Tuần 4: Nội dung 4 | 2 | 1 | 1 |  |  |  |
| Tuần 5: Kiểm tra. | 1 |  |  |  |  |  |
| Tuần 6 & 7: Đi thực tế,  điền dã thu thập tư liệu. |  |  |  | 15 |  |  |
| Tuần 8: Xử lí tư liệu |  |  |  |  | 5 |  |
| Tuần 9 & 10: Tổng hợp  viết báo cáo thu hoạch |  |  |  |  | 8 |  |
| **Tổng giờ tín chỉ** | **9** | **4** | **4** | **15** | **13** | **45** |
| **Tổng giờ trên lớp** | **9** | **4** | **4** |  |  | **17** |

**7.2. Lịch trình tổ chức dạy học cụ thể:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức**  **dạy học** | **Thời gian,**  **địa điểm** | **Nội dung**  **chính** | **Yêu cầu sinh viên**  **chuẩn bị** | **Ghi**  **chú** |
|  |  | **Tuần 1** |  |  |
| Lí thuyết | 2 giờ  trên lớp | **Nội dung 1**  Giới thiệu môn học  - Yêu cầu của môn học  - Các nội dung cụ thể của môn học.  - Tổ chức, chia các nhóm nghiên cứu theo từng nội dung cụ thể môn học  - Hướng dẫn làm bài tiểu luận hết môn | - Đi học đầy đủ, đúng giờ, thái độ học tập nghiêm túc.  - Đọc các TLBB: số 1, 2  - Đọc các TLTK và các TLBB: số 3, 4, 5, 6. |  |
| Bài tập | 1 giờ  trên lớp | Một số bài tập tình huống thường xảy ra trong thực tế |  |  |
| Thảo luận | 1 giờ  trên lớp | Những thuận lợi và khó khăn của 4 nội dung mà môn học đặt ra. | Chuẩn bị trước những nội dung, những vấn đề chưa rõ để GV giải đáp. |  |
|  |  | **Tuần 2** |  |  |
| Lí thuyết | 2 giờ  trên lớp | **Nội dung 2**  Đi thực tế tìm hiểu về đời sống VH, XH, ngôn ngữ,...tại một số vùng, miền của đất nước. | - Đi học đầy đủ, đúng giờ, thái độ học tập nghiêm túc.  - Đọc các TLBB: số 1, 2  - Đọc các TLTK và các TLBB: số 3, 4, 5, 6. |  |
| Bài tập | 1 giờ  trên lớp | Một số bài tập tình huống thường xảy ra trong thực tế |  |  |
| Thảo luận | 1 giờ  trên lớp | Về nội dung tham quan thực tế vừa nêu ra của môn học | Chuẩn bị trước những nội dung, những vấn đề chưa rõ để GV giải đáp. |  |
|  |  | **Tuần 3** |  |  |
| Lí thuyết | 2 giờ  trên lớp | **Nội dung 3**  Đi thực tập nghiên cứu về Việt Nam học | - Đi học đầy đủ, đúng giờ, thái độ học tập nghiêm túc.  - Đọc các TLBB: số 1, 2  - Đọc các TLTK và các TLBB: số 3, 4, 5, 6. |  |
| Bài tập | 1 giờ  trên lớp | Một số bài tập tình huống thường xảy ra trong thực tế |  |  |
| Thảo luận | 1 giờ  trên lớp | Về những vấn đề liên quan đến nội dung vừa được môn học đặt ra. | Chuẩn bị trước những nội dung, những vấn đề chưa rõ để GV giải đáp. |  |
|  |  | **Tuần 4** |  |  |
| Lí thuyết | 2 giờ  trên lớp | **Nội dung 4**  Đi thực tập về các hoạt động nghiệp vụ khác | - Đi học đầy đủ, đúng giờ, thái độ học tập nghiêm túc.  - Đọc các TLBB: số 1, 2  - Đọc các TLTK và các TLBB: số 3, 4, 5, 6. |  |
| Bài tập | 1 giờ  trên lớp | Một số bài tập tình huống thường xảy ra trong thực tế |  |  |
| Thảo luận | 1 giờ  trên lớp | Về những vấn đề liên quan đến nội dung vừa được môn học đặt ra. | Chuẩn bị trước những nội dung, những vấn đề chưa rõ để GV giải đáp. |  |
|  |  | **Tuần 5** |  |  |
| Kiểm tra | 1 giờ  trên lớp | Các nội dung đã được học trên lớp | Làm bài kiểm tra đánh giá 1 giờ tại lớp |  |
|  |  | **Tuần 6 &7** |  |  |
|  |  | Đi thực tế, điền dã, sưu tầm, thu thập tư liệu cho nội dung tìm hiểu | Sinh viên tự đi liên hệ thực tập với sự hướng dẫn về chuyên môn của GV, hoặc đi tập thể có GV hướng dẫn. |  |
|  |  | **Tuần 7** |  |  |
| Tự học | ở nhà, thư viện | Xử lí tư liệu cho viết  tiểu luận | Theo nhóm hoặc từng cá nhân |  |
|  |  | **Tuần 8 & 9** |  |  |
| Tự học, nghiên cứu | ở nhà, thư viện | Tổng hợp tư liệu, viết tiểu luận (báo cáo thực tế/báo cáo khoa học) kết thúc môn | - Theo nhóm hoặc từng cá nhân  - Nộp báo cáo đúng thời gian qui định.  - Có GV hướng dẫn (nếu sinh viên đề nghị) |  |

**8. Chính sách, yêu cầu đối với môn học:**

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của sinh viên được ghi trong môn học

- Tham dự thực tập đầy đủ (không nghỉ quá 20 % số giờ).

- Chuẩn bị đầy đủ các phương tiện đi thực tế, làm và nộp bài tập đúng hạn.

- Vi phạm các qui định sẽ bị trừ điểm thành phần.

- Thiếu một điểm thành phần, không có điểm của môn học.

- Có giấy xác nhận về thời gian, kết quả thực tập của cơ quan, đơn vị nơi sinh viên đến thực tế, thực tập (trường hợp sinh viên tự liên hệ thực tế)

**9. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập:**

**9.1. Hình thức kiểm tra và trọng số:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hình thức kiểm tra** | **Nội dung kiểm tra** | **Trọng số** |
| 1 | Kết quả học, thảo luận và làm bài tập trên lớp (điểm bộ phận 1) | - Tinh thần, thái độ  - Báo cáo thu hoạch | 20% |
| 2 | Kết quả đi thực tế, khảo sát, thu thập tư liệu (điểm bộ phận 2) | - Tinh thần, thái độ  - Báo cáo thu hoạch | 30% |
| 3 | Kết quả xử lí tư liệu, viết báo cáo thực tập/khoa học (điểm bộ phận 3) | - Tinh thần, thái độ  - Báo cáo thu hoạch | 50% |
| Điểm môn học | Tổng các điểm bộ phận: 1+2+3 |  | 100% |

**9.2. Mục đích đánh giá các loại bài tập, bài kiểm tra, báo cáo thực tế:**

- Tạo điều kiện cho sinh viên tìm hiểu và hiểu biết thực tế đời sống

- Tạo điều kiện cho sinh viên làm quen với việc đi liên hệ công tác, làm quen với các hoạt động chuyên môn, tập sự thu thập ngữ liệu nghiên cứu, tập sự viết bài.

- Sinh viên thực tập để chuẩn bị tư liệu cho khóa luận tốt nghiệp và làm quen với các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ sẽ làm sau khi ra trường.

**9.3. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, bài kiểm tra:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Loại bài tập, kiểm tra** | **Tiêu chí đánh giá** |
| 1 | Bài kiểm tra/thi (trên lớp) | Đánh giá theo yêu cầu cụ thể của đáp án |
| 2 | Bài tập cá nhân: báo cáo thực tế/báo cáo khoa học (thực tế, thực tập) | 1. Nội dung đáp ứng yêu cầu của bài tập.  2. Hình thức trình bày rõ ràng, khoa học.  3. Có bằng chứng đã làm tư liệu và đọc tài liệu.  4. Nộp đúng thời gian qui định. |
| 3 | Bài tập nhóm: báo cáo thực tế/báo cáo khoa học (thực tế, thực tập) | 1. Nội dung đáp ứng yêu cầu của môn học  2. Hình thức trình bày rõ ràng, khoa học.  3. Có bằng chứng đã làm tư liệu và đọc tài liệu.  4. Có bằng chứng là kết quả làm việc theo nhóm, có sự phân công trong nhóm  5. Nộp đúng thời gian qui định |

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2013

**Duyệt Chủ nhiệm bộ môn Giảng viên**

(*Thủ trưởng đơn vị đào tạo*)*(Ký tên) (Ký tên)*